

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

Năm học: 2025 - 2026

Cả năm: 35 tuần x 7 tiết /tuần = 245 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 7 tiết = 126 tiết.

Học kỳ II: 17 tuần x 7 tiết = 119 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời	Tiết theo		
1		Bài 1: Ngày gặp lại (Tiết 1)	3	1	Tích hợp môn HĐTN (CD1: Khám phá bản thân)	
		Bài 1: Ngày gặp lại (Tiết 2)		2		
		Bài 1: Ngày gặp lại (Tiết 3)		3		
		Bài 2: Về thăm quê (Tiết 1)	4	4	Tích hợp môn TNXH(CD1: Gia đình)	
		Bài 2: Về thăm quê (Tiết 2)		5		
		Bài 2: Về thăm quê (Tiết 3)		6		
		Bài 2: Về thăm quê (Tiết 4)		7		
2	Những trải nghiệm thú vị	Bài 3: Cánh rừng trong nắng (Tiết 1)	3	8		
		Bài 3: Cánh rừng trong nắng (Tiết 2)		9		
		Bài 3: Cánh rừng trong nắng (Tiết 3)		10		
		Bài 4: Lặn đầu ra biển(Tiết 1)	4	11	GDQPAN	
		Bài 4: Lặn đầu ra biển(Tiết 2)		12		LGCDs: Giao tiếp và hợp tác.
		Bài 4: Lặn đầu ra biển(Tiết 3)		13		LGCDs: Giao tiếp và hợp tác.
		Bài 4: Lặn đầu ra biển(Tiết 4)		14		
		Bài 5: Nhặt kí tập bơi (Tiết 1)	3	15		
		Bài 5: Nhặt kí tập bơi (Tiết 2)		16	GDKNS	

3		Bài 5: Nhật kí tập bơi (Tiết 3)	4	17		
		Bài 6: Tập nấu ăn(Tiết 1)		18		
		Bài 6: Tập nấu ăn(Tiết 2)		19	GDKNS	
		Bài 6: Tập nấu ăn(Tiết 3)		20		
		Bài 6: Tập nấu ăn(Tiết 4)		21		
4		Bài 7: Mùa hè lấp lánh (Tiết 1)	2	22		
		Bài 7: Mùa hè lấp lánh (Tiết 2)		23		
		Bài 7: Mùa hè lấp lánh (Tiết 3)		24		
		Bài 8: Tạm biệt mùa hè (Tiết 1)	4	25		
		Bài 8: Tạm biệt mùa hè (Tiết 2)		26		
		Bài 8: Tạm biệt mùa hè (Tiết 3)		27		
		Bài 8: Tạm biệt mùa hè (Tiết 4)		28		
5		Bài 9: Đi học vui sao (Tiết 1)	3	29		
		Bài 9: Đi học vui sao (Tiết 2)		30	Thêm nội dung học thuộc lòng, LGATGT: Bài 1, 3 sau phần tìm hiểu bài	
		Bài 9: Đi học vui sao (Tiết 3)		31		
		Bài 10: Con đường tới trường (T1)		32	LGATGT: Bài 2(HĐ 1 - Khám phá) trong Câu 1 phần Tìm hiểu bài. LGGDQCN: Liên hệ giáo dục quyền được giáo dục, học tập.	

		Bài 10: Con đường tới trường (T 2)	4	33		
		Bài 10: Con đường tới trường (T 3)		34		
		Bài 10: Con đường tới trường (T 4)		35		
6	Công trường rộng mở		3	36	LGGDQCN: Liên hệ giáo dục quyền được giáo dục, học tập, được hỗ trợ để có cơ hội phát triển tốt nhất tiềm năng của bản thân	
		Bài 11: Lời giải toán đặc biệt (T1)				
		Bài 11: Lời giải toán đặc biệt (T2)		37		
		Bài 11: Lời giải toán đặc biệt (T 3)		38		
		Bài 12: Bài tập làm văn (Tiết 1)	4	39		
		Bài 12: Bài tập làm văn (Tiết 2)		40		
		Bài 12: Bài tập làm văn (Tiết 3)		41		
		Bài 12: Bài tập làm văn (Tiết 4)		42		
7			2	43		
		Bài 13: Bàn tay cô giáo (Tiết 1)				
		Bài 13: Bàn tay cô giáo (Tiết 2)		44		
		Bài 13: Bàn tay cô giáo (Tiết 3)		45		
	Bài 14: Cuộc họp của chữ viết (T 1)	4	46			
	Bài 14: Cuộc họp của chữ viết (T 2)		47			
	Bài 14: Cuộc họp của chữ viết (T3)		48			

		Bài 14: Cuộc họp của chữ viết (T 4)		49	LGGDQCN: Tích hợp giáo dục quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân.	
8		Bài 15: Thư viện (Tiết 1)	3	50		
		Bài 15: Thư viện (Tiết 2)		51		
		Bài 15: Thư viện (Tiết 3)		52		
		Bài 16: Ngày em vào đội (Tiết 1)	4	53		
		Bài 16: Ngày em vào đội (Tiết 2)		54		
		Bài 16: Ngày em vào đội (Tiết 3)		55		
		Bài 16: Ngày em vào đội (Tiết 4)		56		
9		ÔN TẬP GIỮA KÌ I	7			
		Ôn tập giữa học kì 1(T1)		57		
		Ôn tập giữa học kì 1(T2)		58		
		Ôn tập giữa học kì 1(T3)		59		
		Ôn tập giữa học kì 1(T4)		60		
		Ôn tập giữa học kì 1(T5)		61		
		Ôn tập giữa học kì 1(T6)		62		
		Ôn tập giữa học kì 1(T7)		63		
		Ôn tập giữa kì 1	2			Dôi
		Ôn tập giữa kì 1				Dôi
		Bài 17: Ngưỡng cửa (T1)		64		

10	Mái nhà yêu thương	Bài 17: Ngưỡng cửa (T2)	3	65	LGGDQCN: Tích hợp giáo dục quyền được thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con người.	
		Bài 17: Ngưỡng cửa (T3)		66		
		Bài 18: Món quà đặc biệt (T1)	4	67		
		Bài 18: Món quà đặc biệt (T2)		68	LGGDQCN: Tích hợp giáo dục quyền được thương yêu, trông nom.	
		Bài 18: Món quà đặc biệt (T3)		69		
		Bài 18: Món quà đặc biệt (T4)		70		
11		Bài 19: Khi cả nhà bé tí (T1)	3	71		
		Bài 19: Khi cả nhà bé tí (T2)		72	LGGDQCN: Tích hợp giáo dục quyền được thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con người.	
		Bài 19: Khi cả nhà bé tí (T3)		73		
		Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ (T1)	4	74		
		Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ (T2)		75	LGGDQCN: Tích hợp giáo dục quyền được thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con người. GDKNS	
		Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ (T3)		76		
		Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ (T4)		77		
			Bài 21: Tia nắng bé nhỏ (T1)		78	

12		Bài 21: Tia nắng bé nhỏ (T2)	3	79	LGGDQCN: Tích hợp giáo dục quyền được thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con người.	
		Bài 21: Tia nắng bé nhỏ (T3)		80		
		Bài 22: Để cháu nắm tay ông (T1)	4	81		
		Bài 22: Để cháu nắm tay ông (T2)		82	GDKNS	
		Bài 22: Để cháu nắm tay ông (T3)		83		
		Bài 22: Để cháu nắm tay ông (T4)		84		
13		Bài 23: Tôi yêu em tôi (T1)	3	85		
				86	LGGDQCN: Tích hợp giáo dục quyền được thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con người.	
		Bài 23: Tôi yêu em tôi (T2)		87		
		Bài 23: Tôi yêu em tôi (T3)	4	88		
		Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà (T1)		89		
		Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà (T2)		90		
		Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà (T3)		91	LGATGT: Bài 5 trang 20 vào HĐ2.	
		Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà (T4)				
		Bài 25: Những bậc đá chạm mây (T1)	3	92		
		Bài 25: Những bậc đá chạm mây (T2)		93		
		Bài 25: Những bậc đá chạm mây (T3)		94		

14	Bài 26: Đi tìm mặt trời (T1)	4	95	Phần Vận dụng: Tích hợp GD lý tưởng CM, ĐĐLS: HS có thể tự do nói về một điều ở nhân vật gà trống khiến bản thân thấy ấn tượng: Tình yêu thương, sự quan tâm dành cho bạn bè, lòng quyết tâm vượt qua mọi gian khó, vất vả để tìm ánh sáng mặt trời.	
	Bài 26: Đi tìm mặt trời (T2)		96	GDKNS và LGATGT: Bài 4 - Trang 16	
	Bài 26: Đi tìm mặt trời (T3)		97		
	Bài 26: Đi tìm mặt trời (T4)		98		
	Bài 27: Những chiếc áo ấm (T1)	3	99		
15	Bài 27: Những chiếc áo ấm (T2)		100	GDKNS LGGDQCN: Tích hợp GD quyền tham gia các hoạt động, phát triển ý kiến về một vấn đề đáng quan tâm; đồng thời qua đó GD ý thức Kết nối cộng đồng.	
	Bài 27: Những chiếc áo ấm (T3)		101		
	Bài 28: Con đường của bé (T1)	4	102		
	Bài 28: Con đường của bé (T2)		103		
	Bài 28: Con đường của bé (T3)		104		
	Bài 28: Con đường của bé (T4)		105		

16	Cộng đồng gắn bó	Bài 29: Ngôi nhà trong cỏ (T1)	3	106		
		Bài 29: Ngôi nhà trong cỏ (T2)		107		
		Bài 29: Ngôi nhà trong cỏ (T3)		108		
		Bài 30: Những ngọn hải đăng (T1)	4	109		
		Bài 30: Những ngọn hải đăng (T2)		110	GDANQP	
		Bài 30: Những ngọn hải đăng (T3)		111		
		Bài 30: Những ngọn hải đăng (T4)		112		
		17	Bài 31: Người làm đồ chơi (T1)	3	113	
Bài 31: Người làm đồ chơi (T2)			114		LGGDĐP: Chủ đề 2: Trò chơi dân gian trên hương Điện Biên (HĐ1: Kể tên một số trò chơi dân gian trên quê hương em?) LGGDĐP: Chủ đề 5: Kể chuyện danh nhân Điện Biên (HĐ2)	
Bài 31: Người làm đồ chơi (T3)			115			
Bài 32: Cây bút thần (T1)			4	116		
Bài 32: Cây bút thần (T2)				117		
Bài 32: Cây bút thần (T3)	118					
Bài 32: Cây bút thần (T4)	119					
	ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1					
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T1)		120			
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T2)		121			
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T3)		122			

18		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T4)	7	123		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T5)		124		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T6)		125		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T7)		126		
		Ôn tập cuối kì 1	2			Dôi
		Ôn tập cuối kì 1				Dôi
19		HỌC KÌ 2				
		Bài 1: Bầu trời (T1)	3	127		
		Bài 1: Bầu trời (T2)		128		
		Bài 1: Bầu trời (T3)		129		
		Bài 2: Mưa (T1)	4	130		
		Bài 2: Mưa (T2)		131		
		Bài 2: Mưa (T3)		132		
		Bài 2: Mưa (T4)		133		
		Bài 3: Cóc kiện trời (T1)	3	134		
		Bài 3: Cóc kiện trời (T2)		135	GDKNS	
20		Bài 3: Cóc kiện trời (T3)		136		
		Bài 4: Những cái tên đáng yêu (T1)	4	137		
		Bài 4: Những cái tên đáng yêu (T2)		138		
		Bài 4: Những cái tên đáng yêu (T3)		139		
		Bài 4: Những cái tên đáng yêu (T4)		140		

21	nhiên	Bài 5: Ngày hội rừng xanh (T1)	2	141		
		Bài 5: Ngày hội rừng xanh (T2)		142	GDKNS	
		Bài 5: Ngày hội rừng xanh (T3)		143		
		Bài 6: Cây gạo (T1)	4	144		
		Bài 6: Cây gạo (T2)		145		
		Bài 6: Cây gạo (T3)		146		
		Bài 6: Cây gạo (T4)		147		
22		Bài 7: Mặt trời xanh của tôi (T1)	3	148		
		Bài 7: Mặt trời xanh của tôi (T2)		149		
		Bài 7: Mặt trời xanh của tôi (T3)		150		
		Bài 8: Bầy voi rừng Trường Sơn (T1)	4	151		
		Bài 8: Bầy voi rừng Trường Sơn (T2)		152	GDKNS	
		Bài 8: Bầy voi rừng Trường Sơn (T3)		153		
		Bài 8: Bầy voi rừng Trường Sơn (T4)		154		
23		Bài 9: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (T1)	3	155	LGGDQCN: Tích hợp GD quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và GD, được tạo cơ hội để học hỏi, rèn luyện bản thân từ GD, nhà trường và trong cuộc sống.	
		Bài 9: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (T2)		156	GDKNS	
		Bài 9: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (T3)		157		
		Bài 10: Quả hồng của thỏ con (T1)		158		

		Bài 10: Quả hồng của thỏ con (T2)	4	159	LGGDQCN: Tích hợp GD quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và GD, được tạo cơ hội để học hỏi, rèn luyện bản thân từ GD, nhà trường và trong cuộc sống.	
		Bài 10: Quả hồng của thỏ con (T3)		160		
		Bài 10: Quả hồng của thỏ con (T4)		161		
24		Bài 11: Chuyện bên cửa sổ (T1)	3	162		
				163	LGGDQCN: Tích hợp GD quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và GD, được tạo cơ hội để học hỏi, rèn luyện bản thân trong cuộc sống.	
		Bài 11: Chuyện bên cửa sổ (T2)		164		
		Bài 11: Chuyện bên cửa sổ (T3)	4	165		
		Bài 12: Tay trái và tay phải (T1)		166		
		Bài 12: Tay trái và tay phải (T2)		167		
		Bài 12: Tay trái và tay phải (T3)		168		
		Bài 12: Tay trái và tay phải (T4)				
25	Bài học từ cuộc sống	Bài 13: Mèo đi câu cá (T1)	3	169		
		Bài 13: Mèo đi câu cá (T2)		170		
		Bài 13: Mèo đi câu cá (T3)		171		
		Bài 14: Học nghề (T1)	4	172		
				173	LGGDQCN: Tích hợp GD quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và GD, được tạo cơ hội để học hỏi, rèn luyện bản thân từ GD, nhà trường và trong cuộc sống.	
		Bài 14: Học nghề (T2)				

		Bài 14: Học nghề (T3)		174		
		Bài 14: Học nghề (T4)		175		
26		Bài 15: Ngày như thế nào là đẹp? (T1)	3	176		
		Bài 15: Ngày như thế nào là đẹp? (T2)		177		
		Bài 15: Ngày như thế nào là đẹp? (T3)		178		
		Bài 16: A lô, tớ đây. (T1)	4	179		
		Bài 16: A lô, tớ đây. (T2)		180	GDKNS	
		Bài 16: A lô, tớ đây. (T3)		181		
		Bài 16: A lô, tớ đây. (T4)		182		
		ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II				
27		Ôn tập giữa học kì 2 (T1)	7	183		
		Ôn tập giữa học kì 2 (T2)		184		
		Ôn tập giữa học kì 2 (T3)		185		
		Ôn tập giữa học kì 2 (T4)		186		
		Ôn tập giữa học kì 2 (T5)		187		
		Ôn tập giữa học kì 2 (T6)		188		
		Ôn tập giữa học kì 2 (T7)		189		
		Ôn tập giữa học kì 2	1			Dôi
		Bài 17: Đất nước là gì? (T1)		190	Tích hợp môn HDTN : CĐ Làm bạn với thiên nhiên; Môn Mĩ thuật bài: Người thân của em	

28	Đất nước ngôn	Bài 17: Đất nước là gì? (T2)	3	191	GDANQP LGGDQCN: Tích hợp GD tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về ngôn ngữ dân tộc và quyền dùng tiếng nói, chữ viết giữ gìn bản sắc phát huy truyền thống văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của DT. LGQH Việt- Lào Việt- Lào	
		Bài 17: Đất nước là gì? (T3)		192		
		Bài 18: Núi quê tôi (T1)	4	193		
		Bài 18: Núi quê tôi (T2)		194		
		Bài 18: Núi quê tôi (T3)		195		
		Bài 18: Núi quê tôi (T4)		196		
29		Bài 19: Sông Hương (T1)	2	197		
		Bài 19: Sông Hương (T2)		198		
		Bài 19: Sông Hương (T3)		199		
		Bài 20: Tiếng nước mình. (T1)	3	200	LG tình hữu nghị Việt-Lào: (Phần khởi động) LGGDQCN: Tích hợp GD tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về ngôn ngữ dân tộc và quyền dùng tiếng nói, chữ viết giữ gìn bản sắc phát huy truyền thống văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của DT.	
		Bài 20: Tiếng nước mình. (T2)		201		
		Bài 20: Tiếng nước mình. (T3)		202		
		Bài 20: Tiếng nước mình. (T4)		203		

30	ngau năm	Bài 21: Nhà rông (T1)	3	204	Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Câu hỏi 1 và 2: Định hướng HS nhận biết được vị trí của nhà rông trong đời sống người dân Tây Nguyên và hiểu hơn về nếp sống, nếp sinh hoạt của đồng bào các DT ở Tây Nguyên.	
		Bài 21: Nhà rông (T2)		205	GDANQP	
		Bài 21: Nhà rông (T3)		206	LGLTCMDĐLS Nhà rông là biểu tượng gắn liền với anh hùng Núp	
		Bài 22: Sự tích ông Đùng, bà Đùng. (T1)	4	207		
		Bài 22: Sự tích ông Đùng, bà Đùng. (T2)		208	GDKNS	
		Bài 22: Sự tích ông Đùng, bà Đùng. (T3)		209		
		Bài 22: Sự tích ông Đùng, bà Đùng. (T4)		210	Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Giáo dục cảm xúc thẩm mỹ trước cái đẹp, cái thiện.	
		Bài 23: Hai Bà Trưng. (T1)	3	211	LGGDDP: Chủ đề 5: Kể chuyện các anh hùng (HĐ1)	
		Bài 23: Hai Bà Trưng. (T2)		212	GDKNS	
		Bài 23: Hai Bà Trưng. (T3)		213		
31		Bài 24: Cùng bác qua suối. (T1)	4	214		
		Bài 24: Cùng bác qua suối. (T2)		215	GDKNS	
		Bài 24: Cùng bác qua suối. (T3)		216	LGGDDP: Chủ đề 1: Tìm hiểu các dân tộc trên quê hương Điện Biên (HĐ2: Sinh hoạt cộng đồng...)	

		Bài 24: Cùng bác qua suối. (T4)		217		
32		Bài 25: Ngọn lửa ô – lim - pích (T1)	3	218		
		Bài 25: Ngọn lửa ô – lim - pích (T2)		219	GDKNS	
		Bài 25: Ngọn lửa ô – lim - pích (T3)		220		
		Bài 26: Rô – bôt ở quanh ta (T1)	4	221		
		Bài 26: Rô – bôt ở quanh ta (T2)		222		
		Bài 26: Rô – bôt ở quanh ta (T3)		223		
		Bài 26: Rô – bôt ở quanh ta (T4)		224		
33		Bài 27: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ. (T1)	3	225		
		Bài 27: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ. (T2)		226	GDKNS LGGDQCN: Tích hợp GD quyền sống, quyền được bảo vệ khỏi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường khi TĐ dần nóng lên.	
		Bài 27: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ. (T3)		227		
		Bài 28: Những điều nhỏ tớ làm cho trái đất. (T1)	3	228		
		Bài 28: Những điều nhỏ tớ làm cho trái đất. (T2)		229	GDKNS	
		Bài 28: Những điều nhỏ tớ làm cho trái đất. (T3)		230		
		Bài 28: Những điều nhỏ tớ làm cho trái đất. (T4)		231	LGGDQCN: Tích hợp GD quyền sống, quyền được bảo vệ khỏi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường khi TĐ dần nóng lên.	
	Trái đất của chúng ta	Bài 29: Bác sĩ Y – éc – xanh. (T1)	3	232		
		Bài 29: Bác sĩ Y – éc – xanh. (T2)		233	GDKNS	

34	minh	Bài 29: Bác sĩ Y – éc – xanh. (T3)	4	234		
		Bài 30: Một mái nhà chung (T1)		235		
		Bài 30: Một mái nhà chung (T2)		236	GDKNS	
		Bài 30: Một mái nhà chung (T3)		237		
		Bài 30: Một mái nhà chung (T4)		238		
35		ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II				
		Ôn tập cuối học kì 2(T1)	7	239		
		Ôn tập cuối học kì 2(T2)		240		
		Ôn tập cuối học kì 2(T3)		241		
		Ôn tập cuối học kì 2(T4)		242		
		Ôn tập cuối học kì 2(T5)		243		
		Ôn tập cuối học kì 2(T6)		244		
		Ôn tập cuối học kì 2(T7)		245		
		Ôn tập cuối học kì 2	2			Dôi
		Ôn tập cuối học kì 2				Dôi

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 3

Năm học: 2025- 2026

Cả năm: 35 tuần x 5 tiết /tuần = 175 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 5 tiết = 90 tiết.

Học kỳ II: 17 tuần x 5 tiết = 85 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/	Tiết theo		
1	Ôn tập và bổ sung	Bài 1. Ôn tập các số đến 1000 (T1)	1	1		
		Bài 1. Ôn tập các số đến 1000 (T2)	1	2		
		Bài 2. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T1)	1	3		
		Bài 2. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T2)	1	4		
		Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T1)	1	5		
2		Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T2)	1	6		
		Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2; 5, Bảng chia 2; 5 (T1)	1	7		
		Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2; 5, Bảng chia 2; 5 (T2)		8		
		Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T1)	1	9		
Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T2)		10				
4		Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T1)	1	11		
		Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T2)		12		
4		Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1	13		
		Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1	14		
		Bài 8. Luyện tập chung (T1)	2	15		
		Bài 8. Luyện tập chung (T2)		16		
		Bài 8. Luyện tập chung (T3)		17		
	Bảng nhân, bảng chia		1	18		
		Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T1)				
		Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T2)		19		
Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T1)		1	20			
Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T2)			21			
5	Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T1)	1	22			
	Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T2)		23			
	Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T1)	1	24			
	Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T2)	1	25			

		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T3)	1	26	LGGD STEM	
		Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T1)	1	27		
6		Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T2)	1	28		
		Bài 14. Một phần mấy (T1)	1	29		
		Bài 14. Một phần mấy (T2)	1	30		
		Bài 14. Một phần mấy (T3)			LGGD STEM	Thêm
		Bài 15. Luyện tập chung (T1)	1	31		
		Bài 15. Luyện tập chung (T2)	1	32		
7		Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T1)	1	33		
		Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T2)	1	34		
		Bài 17. Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn	1	35		
		Bài 18. Góc, góc vuông, góc không vuông	1	36		
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình vuông (T1)	1	37		
9	Làm quen với hình phẳng, hình khối	Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình vuông (T2)	1	38		
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình vuông (T3)	1	39		
		Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T1)	1	40		
		Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T2)	1	41		
		Bài 21. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	1	42		
		Bài 22. Luyện tập chung (T1)	1	43		
10		Bài 22. Luyện tập chung (T2)	1	44		
		Ôn tập phép cộng và phép trừ trong phạm vi 1000	1			Dôi
		Ôn: Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ	1			Dôi
11		Ôn bảng nhân, chia	1			Dôi
		Ôn Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia	1			Dôi
		Ôn hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình vuông	1			Dôi
		Luyện tập chung	1			Dôi
		Bài 23. Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (T1)	2	45		
		Bài 23. Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (T2)		46		

12	Phép nhân, phép chia trong phạm vi 100	Bài 24. Gấp một số lên nhiều lần (T1)	1	47			
		Bài 24. Gấp một số lên nhiều lần (T2)		48			
		Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T1)	1	49			
		Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T2)	1	50			
		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	1	51			
		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)	1	52			
13		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có	1	53			
		Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T1)	2	54			
		Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T2)		55			
		Bài 28. Bài toán giải bằng 2 bước tính (T1)	1	56			
		Bài 28. Bài toán giải bằng 2 bước tính (T2)	1	57			
		Bài 29. Luyện tập chung (T1)	1	58			
14	Bài 29. Luyện tập chung (T2)	1	59				
	Một số đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, nhiệt độ	Bài 30. Mi-li-mét (T1)	1	60			
		Bài 30. Mi-li-mét (T2)	1	61			
		Bài 31. Gam	1	62			
		Bài 32. Mi-li-lít	1	63			
		Bài 33. Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ	1	64			
15		Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T1)	1	65			
	Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T2)	1	66				
	Bài 35. Luyện tập chung (T1)	1	67				
	Bài 35. Luyện tập chung (T2)		68				
	16	Phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000	Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số (T1)	1	69		
			Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số (T2)		70		
Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (T1)			1	71			
Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có m			1	72			
Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (T3)			1	73			
Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T1)			1	74			
Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T2)	1		75				
Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T3)	1		76				
	Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu		1	77			
	Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T1)		1	78			

17		Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T2)	1	79		
		Bài 40. Luyện tập chung (T1)		80		
		Bài 40. Luyện tập chung (T2)		81		
		Bài 41: Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T1)	2	82		
		Bài 41: Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T2)		83		
		Bài 41: Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T3)		84		
18	Ôn tập học kì 1	Bài 42. Ôn tập biểu thức số (T1)	1	85		
		Bài 42. Ôn tập biểu thức số (T2)		86		
		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1	87		
		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1	88		
		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T3)	1		LGGD STEM	Dôi
		Bài 44. Ôn tập chung (T1)	1	89		
		Bài 44. Ôn tập chung (T2)	1	90		
		Ôn gấp một số lên một số lần	1			Dôi
		Ôn chia số có hai chữ số cho số có một chữ số	1			Dôi
		Ôn bài toán giải bằng hai phép tính	1			Dôi
		Ôn Mi-li-met, Mi-li-lit, Gam	1			Dôi
		Ôn nhân số có ba chữ số với số có một chữ số	1			Dôi
		Ôn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số	1			Dôi
		Ôn Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số	1			Dôi
		Luyện tập chung	1			Dôi
19		Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T1)	2	91		
		Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T2)		92		
		Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T3)		93		
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T1)	1	94		
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T2)	1	95		
		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T1)	1	96		
20	Các số đến 10000	Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T2)	1	97		
		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T3)	1		LGGD STEM	Dôi
		Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm	1	98		
		Bài 49. Luyện tập chung (T1)	2	99		
		Bài 49. Luyện tập chung (T2)		100		
		Bài 49. Luyện tập chung (T3)		101		

21	Chu vi diện tích một số hình phẳng	Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật và hình vuông (T1)	1	102		
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật và hình vuông (T2)	1	103		
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật và hình vuông (T3)	1	104		
		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông (T1)	1	105		
		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông (T2)	1	106		
		diện tích hình vuông (T1)	1	107		
22		diện tích hình vuông (T2)	1	108		
		Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T3)	1	109		
		Bài 53. Luyện tập chung (T1)	1	110		
		Bài 53. Luyện tập chung (T2)	1	111		
		Bài 53. Luyện tập chung (T3)	1	112		
23	Cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10000	Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T1)	1	113		
		Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T2)	1	114		
		Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T1)	1	115		
		Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T2)	1	116		
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T1)	1	117		
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T2)	1	118		
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T3)	1	119		
24		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T1)	1	120		
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T2)	1	121		
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T3)	1	122		
		Bài 58. Luyện tập chung (T1)	1	123		
		Bài 58. Luyện tập chung (T2)	1	124		
		Bài 58. Luyện tập chung (T3)	1	125		
25		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T1)	1	126		
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T2)	1	127		
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T3)	1	128		
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T4)	1	129		

	Các số đến 100000	Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T1)	1	130		
		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi . 100 000 (T2)		131		
26		Bài 61. Làm tròn đến hàng nghìn, hàng chục nghìn	1	132		
		Bài 62. Luyện tập chung (T1)	2	133		
		Bài 62. Luyện tập chung (T2)		134		
		Bài 62. Luyện tập chung (T3)		135		
	Cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10000	Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T1)	1	136		
		Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T2)		137		
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	1	138		
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)		139		
27		Bài 65. Luyện tập chung	1	140		
		Ôn Xăng-ti-met vuông, Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông	1			Dôi
		Ôn Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10000	1			Dôi
28	Xem đồng hồ tháng-năm. Tiền Việt Nam	Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm (T1)	1	141		
		Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm (T2)	1	142		
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch (T1)	1	143		
		xem lịch (T2)	1	144		
29		Bài 68. Tiền Việt Nam (T1)	1	145		
		Bài 68. Tiền Việt Nam (T2)	1	146		
		Bài 69. Luyện tập chung (T1)	1	147		
		Bài 69. Luyện tập chung (T2)	1	148		
		Bài 69. Luyện tập chung (T3)	1	149		
30	Nhân, chia trong phạm vi 100000	Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T1)	1	150		
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T2)	1	151		
		có một chữ số (T3)	1	152		
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T1)	1	153		
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T2)	1	154		
31		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T3)	1	155		
		Bài 72. Luyện tập chung (T1)	1	156		
		Bài 72. Luyện tập chung (T2)	1	157		
		liệu. bảng số liệu (T1)	1	158		
		Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T2)	1	159		

32	Làm quen với xác suất thống kê	Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T3)	1	160		GDNLS: Kỹ năng về thông tin và dữ liệu		
		Bài 74. Khả năng xảy ra của một sự kiện	1	161		GDNLS: Kỹ năng về thông tin và dữ liệu		
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu (T1)	1	162				
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu (T2)	1	163				
33	Ôn tập cuối năm	Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000; 100 000 (T1)	1	164				
		Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000; 100 000 (T2)	1	165				
		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	1	166				
		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	1	167				
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T1)	1	168				
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T2)	1	169				
		34	Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T3)	1	170			
			Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1	171			
			Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1	172			
			Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện	1	173			
		35		Bài 81. Ôn tập chung (T1)	1	174		
				Bài 81. Ôn tập chung (T2)	1	175		
Ôn Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số	1					Đôi		
		Ôn tập chung	1			Đôi		

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TH BẾ VĂN ĐÀN
KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH LỚP 3 NĂM HỌC 2025 - 2026

Số tiết thực dạy: 6 tiết/ bài x 16 bài = 96 tiết
Điều chỉnh 4 đơn vị bài học: Unit 1, Unit 2, Unit 11, Unit 18 còn 5 tiết/ bài x 4 bài = 20 tiết để ôn tập học kì
Số tiết làm quen: 3 tiết
Số tiết kiểm tra và trả bài 2 tiết/ bài x 2 bài kiểm tra = 4 tiết
Số tiết ôn tập = 8 tiết + 4 tiết dư ra do điều chỉnh = 12 tiết
Số tiết Fun Time = 5 tiết
Tổng cả năm học = 140 tiết

Tuần Tháng	Chủ đề	Tên bài	Thời lượng	Tiết PPCT	Điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết						
Tuần 1 Tháng 9	Me and my friends	Làm quen sách giáo khoa Tiếng Anh 3	3	1		
		A. Numbers		2		
		B. The Alphabet		3		
		C. Fun Time	1	4		
Tuần 2 Tháng 9		Unit 1 Lesson 1 – Activity 1 - 3		5		
		Unit 1 Lesson 1 – Activity 4 - 6		6		
		Unit 1 Lesson 2 – Activity 1 - 3		7		
Tuần 3 Tháng 9		Unit 1 Lesson 2 – Activity 4 - 6	5	8		Bài 5: Sử dụng các thiết bị kĩ thuật số (Bài này dạy học theo hình thức dạy học tích hợp)
		Unit 1 Lesson 3 – Activity 1 - 6		9		Bài 5: Sử dụng các thiết bị kĩ thuật số (Bài này dạy học theo hình thức dạy học tích hợp)
			Unit 2 Lesson 1 – Activity 1 - 3	5	10	
		Unit 2 Lesson 1 – Activity 4 - 6	11			
		Unit 2 Lesson 2 – Activity 1 - 3	12			
		Unit 2 Lesson 2 – Activity 4 - 6	13			
		Unit 2 Lesson 3 – Activity 1 - 6	14			
Tuần 4 Tháng 9			6			
Tuần 5 Tháng 10		Unit 3 Lesson 1 – Activity 1 - 3		15		
		Unit 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6		16		
	Unit 3 Lesson 2 – Activity 1 - 3	17				

Tuần 6 Tháng 10	Tuần 7 Tháng 10	Tuần 8 Tháng 10	Tuần 9 Tháng 11	Tuần 10 Tháng 11	Tuần 11 Tháng 11	Tuần 12 Tháng 11	T	Unit 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6		18		
								Unit 3 Lesson 3 – Activity 1 - 3		19		
								Unit 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6		20		
								Unit 4 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	21		
								Unit 4 Lesson 1 – Activity 4 - 6		22		
								Unit 4 Lesson 2 – Activity 1 - 3		23		
								Unit 4 Lesson 2 – Activity 4 - 6		24		
								Unit 4 Lesson 3 – Activity 1 - 3		25		
								Unit 4 Lesson 3 – Activity 4 - 6		26		
								Unit 5 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	27		
								Unit 5 Lesson 1 – Activity 4 - 6				
										28		
								Unit 5 Lesson 2 – Activity 1 - 3		29		
								Unit 5 Lesson 2 – Activity 4 - 6		30		
								Unit 5 Lesson 3 – Activity 1 - 3		31		
T	T	T	T	T	T	T	T	Unit 5 Lesson 3 – Activity 4 - 6	6			
										32		
								Review 1				
								Review 1		33		
								Fun time		34		
										35		
								Unit 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	36		
								Unit 6 Lesson 1 – Activity 4 - 6		37		
								Unit 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3		38		
								Unit 6 Lesson 2 – Activity 4 - 6				
										39		
								Unit 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3		40		
T	T	T	T	T	T	T	T	Unit 6 Lesson 3 – Activity 4 - 6	6	41		
								Unit 7 Lesson 1 – Activity 1 - 3		42		
								Unit 7 Lesson 1 – Activity 4 - 6		43		
								Unit 7 Lesson 2 – Activity 1 - 3		44		
								Unit 7 Lesson 2 – Activity 4 - 6		45		
								Unit 7 Lesson 3 – Activity 1 - 3		46		
								Unit 7 Lesson 3 – Activity 4 - 6		47		

Me and my school	Unit 8 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	48		
	Unit 8 Lesson 1 – Activity 4 - 6		49		
	Unit 8 Lesson 2 – Activity 1 - 3		59		
	Unit 8 Lesson 2 – Activity 4 - 6		51		
	Unit 8 Lesson 3 – Activity 1 - 3		52		
	Unit 8 Lesson 3 – Activity 4 - 6		53		
	Unit 9 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	54		
	Unit 9 Lesson 1 – Activity 4 - 6		55		
	Unit 9 Lesson 2 – Activity 1 - 3		56		
	Unit 9 Lesson 2 – Activity 4 - 6		57		
	Unit 9 Lesson 3 – Activity 1 - 3		58		
	Unit 9 Lesson 3 – Activity 4 - 6		59		
	Unit 10 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	60		
	Unit 10 Lesson 1 – Activity 4 - 6		61		
	Unit 10 Lesson 2 – Activity 1 - 3		62		
	Unit 10 Lesson 2 – Activity 4 - 6		63		
	Unit 10 Lesson 3 – Activity 1 - 3		64		
	Unit 10 Lesson 3 – Activity 4 - 6		65		
	Review 2	3	66		
	Review 2		67		
	Fun time		68		
	Ôn tập học kì 1	2	69		
	Ôn tập học kì 1		70		
	Kiểm tra học kì 1	1	71		
	Chữa bài	1	72		
Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.					
Unit 11 Lesson 1 – Activity 1 - 3	Unit 11 Lesson 1 – Activity 4 - 6	5	73		
			74		
			75		
			76		
			77		
Unit 12 Lesson 1 – Activity 1 - 3	Unit 12 Lesson 1 – Activity 4 - 6	6	78		
			79		
			80		
			81		
			82		
Unit 12 Lesson 2 – Activity 1 - 3	Unit 12 Lesson 2 – Activity 4 - 6		83		
Unit 13 Lesson 1 – Activity 1 - 3			84		

Tháng 2	Unit 13 Lesson 1 – Activity 4 - 6	6	85		
	Unit 13 Lesson 2 – Activity 1 - 3		86		
	Unit 13 Lesson 2 – Activity 4 - 6		87		
	Unit 13 Lesson 3 – Activity 1 - 3		88		
	Unit 13 Lesson 3 – Activity 4 - 6		89		
Me and my family	Unit 14 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	90		
	Unit 14 Lesson 1 – Activity 4 - 6		91		
	Unit 14 Lesson 2 – Activity 1 - 3		92		
	Unit 14 Lesson 2 – Activity 4 - 6		93		
	Unit 14 Lesson 3 – Activity 1 - 3		94		
	Unit 14 Lesson 3 – Activity 4 - 6	6	95		
	Unit 15 Lesson 1 – Activity 1 - 3		96		
	Unit 15 Lesson 1 – Activity 4 - 6		97		
	Unit 15 Lesson 2 – Activity 1 - 3		98		
	Unit 15 Lesson 2 – Activity 4 - 6		99		
	Unit 15 Lesson 3 – Activity 1 - 3	6	100		
	Unit 15 Lesson 3 – Activity 4 - 6		101		
	Review 3		102		
	Review 3		103		
	Fun time		104		
	Unit 16 Lesson 1 – Activity 1 - 3	3	105		
	Unit 16 Lesson 1 – Activity 4 - 6		106		

3	Me and the world around	Unit 16 Lesson 2 – Activity 1 - 3	6	107		
		Unit 16 Lesson 2 – Activity 4 - 6		108		
		Unit 16 Lesson 3 – Activity 1 - 3		109		
		Unit 16 Lesson 3 – Activity 4 - 6		110		
		Unit 17 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	111		
		Unit 17 Lesson 1 – Activity 4 - 6		112		
		Unit 17 Lesson 2 – Activity 1 - 3		113		
		Unit 17 Lesson 2 – Activity 4 - 6		114		
		Unit 17 Lesson 3 – Activity 1 - 3		115		
		Unit 17 Lesson 3 – Activity 4 - 6		116		
		Unit 18 Lesson 1 – Activity 1 - 3	5	117		
		Unit 18 Lesson 1 – Activity 4 - 6		118		
		Unit 18 Lesson 2 – Activity 1 - 3		119		
		Unit 18 Lesson 2 – Activity 4 - 6		120		
		Unit 18 Lesson 3 – Activity 1 - 6		121		
		Unit 19 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	122		
		Unit 19 Lesson 1 – Activity 4 - 6		123		
		Unit 19 Lesson 2 – Activity 1 - 3		124		
		Unit 19 Lesson 2 – Activity 4 - 6		125		
		Unit 19 Lesson 3 – Activity 1 - 3		126		
		Unit 19 Lesson 3 – Activity 4 - 6		127		
		Unit 20 Lesson 1 – Activity 1 - 3	6	128		
		Unit 20 Lesson 1 – Activity 4 - 6		129		
		Unit 20 Lesson 2 – Activity 1 - 3		130		
		Unit 20 Lesson 2 – Activity 4 - 6		131		
		Unit 20 Lesson 3 – Activity 1 - 3		132		
		Unit 20 Lesson 3 – Activity 4 - 6		133		
		Review 4	3	134		
		Review 4		135		
		Fun time		136		
		Ôn tập học kì 2	2	137		
		Ôn tập học kì 2		138		

àng 5		Kiểm tra học kì 2	1	139	
		Chữa bài	1	140	

Cả năm = 140 tiết.

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TH BẾ VĂN ĐÀN

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIN HỌC LỚP 3
Năm học: 2025- 2026

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng	Tiết theo PPCT		
HỌC KỲ I						
1	CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ EM	Bài 1: Thông tin và quyết định (T1)	2	1		
2		Bài 1: Thông tin và quyết định (T2)		2		
3		Bài 2: Xử lý thông tin (T1)	2	3	NL số: Biết về nội dung thông tin có trong thiết bị số	
4		Bài 2: Xử lý thông tin (T2)		4		
5		Bài 3: Máy tính và em (T1)	2	5		
6		Bài 3: Máy tính và em (T2)		6	GD KNS: An toàn về điện khi sử dụng máy tính	
7		Bài 4: Làm việc với máy tính (T1)	3	7		
8		Bài 4: Làm việc với máy tính (T2)		8		
9		Bài 4: Làm việc với máy tính (T3)		9	NL số: Nhận diện, phân biệt được hình dạng, chức năng của các thiết bị kỹ thuật số thông dụng (máy tính bàn, máy tính xách tay....	

10		Bài 5: Sử dụng bàn phím (T1)		10		
11		Bài 5: Sử dụng bàn phím (T2)	3	11		
12		Bài 5: Sử dụng bàn phím (T3)		12		
13		Bài 6: Khám phá thông tin trên Internet (T1)		13		
14	CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	Bài 6: Khám phá thông tin trên Internet (T2)	2	14	GDKNS: Cách xử trí khi gặp trang thông tin không phù hợp	GDKNC DS: Kỹ năng về thông tin và dữ liệu. An toàn kỹ thuật số.
15	CHỦ ĐỀ 3: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI TT	Bài 7: Sắp xếp để dễ tìm (T1)	2	15		
16		Bài 7: Sắp xếp để dễ tìm (T2)		16	GD KNS: Sắp xếp đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp	
17	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA	Ôn tập học kì I	1	17		
18		Kiểm tra học kì I	1	18		
HỌC KỲ II						
19		Bài 8: Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính (T1)		19		

20	CHỦ ĐỀ 3: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN	Bài 8: Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính (T2)	2	20	GD STEM Tích hợp môn Mỹ Thuật Cắt dán cây sở thích	
21		Bài 9: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính (T1)	2	21		
22		Bài 9: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính (T2)		22	GD STEM (Môn chủ đạo: Tin học, tích hợp môn: TNXH)	KNCDS : Kỹ năng về thông tin và dữ liệu.
23	CHỦ ĐỀ 4: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	Bài 10: Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính (T1)	2	23		
24		Bài 10: Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính (T2)		24	GD KNS: Bảo vệ thông tin khi giao tiếp qua máy tính	GDKNC DS: Giao tiếp và hợp tác.
25	CHỦ ĐỀ 5: ỨNG DỤNG TIN HỌC	Bài 11: Bài trình chiếu của em (T1)	2	25		
26		Bài 11: Bài trình chiếu của em (T2)		26		
27		Bài 13: Luyện tập sử dụng chuột	1	27		
28		Bài 14: Em thực hiện một công việc như thế nào (T1)	2	28		
29		Bài 14: Em thực hiện một công việc như thế nào (T2)		29	GD KNS: Thực hiện một công việc bất kì theo các bước	
30		Bài 15: Công việc được thực hiện theo điều kiện (T1)		30		

31	CHỦ ĐỀ 6: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH	Bài 15: Công việc được thực hiện theo điều kiện (T2)	2	31	GDKNS cho học sinh về ý thức khi xử lý rác thải	GDKNC DS: Sáng tạo sản phẩm số. Giải quyết vấn đề
32		Bài 16: Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính (T1)	2	32		
33		Bài 16: Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính (T2)		33		GDKNC DS:Giao tiếp và hợp tác
34	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA	Ôn tập học kì II	1	34		
35		Kiểm tra học kì II	1	35		

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỞNG

Người lập

Phạm Thị Yến

UBNDTP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TH BẾ VĂN ĐÀN

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 3

Năm học 2025 - 2026

Chương trình sách giáo khoa					Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
Tuần	Chủ đề	Tên bài học	Thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	Tự nhiên và công nghệ	Bài 1: Tự nhiên và công nghệ (T1)	2	1		
2		Bài 1: Tự nhiên và công nghệ		2	GDKNS: Có ý thức giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình	
3	Sử dụng đèn học	Bài 2: Sử dụng đèn học	2	3		
4		Bài 2: Sử dụng đèn học		4	NL số: Sử dụng được tính năng cơ bản của một số loại đèn học	
5	Sử dụng quạt điện	Bài 3: Sử dụng quạt điện	2	5		
6		Bài 3: Sử dụng quạt điện		6	NL số: Biết sử dụng được một số tính năng cơ bản của một số loại quạt điện. GDKNS: biết cách sử dụng một số thiết bị điện an toàn trong gia đình	
7	Sử dụng máy thu thanh	Bài 4: Sử dụng máy thu thanh	4	7		
8		Bài 4: Sử dụng máy thu thanh		8		
9		Bài 4: Sử dụng máy thu thanh		9		

10		Bài 4: Sử dụng máy thu thanh		10		
11		Bài 5: Sử dụng máy thu hình		11		
12		Bài 5: Sử dụng máy thu hình		12		
13	Sử dụng máy thu hình	Bài 5: Sử dụng máy thu hình	4	13		
14		Bài 5: Sử dụng máy thu hình		14	GDKNS: Biết lựa chọn chương trình phù hợp để xem	
15		Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình		15		
16		Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình		16		
17	An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình	Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình		17		
18		Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4)	4	18	NL số: Lựa chọn và biết cách bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm trong khi sử dụng các sản phẩm công nghệ: điện, ga, ...	GDKNCDS: Sáng tạo sản phẩm số. Giải quyết vấn đề
19 20	Ôn tập, kiểm tra		2	19,20		
21		Bài 7: Dụng cụ và vật liệu làm thủ công		21		

22	Làm đồ dung học tập	Bài 7: Dụng cụ và vật liệu làm thủ công	2	22		
23		Bài 8: Làm đồ dung học tập		23		
24		Bài 8: Làm đồ dung học tập		24		
25		Bài 8: Làm đồ dung học tập	3	25	BÀI HỌC STEM:" Làm đồ dùng học tập" * Môn chủ đạo: Công nghệ * Môn Toán: Biết đo lượng để làm đồ dùng * Môn mỹ thuật: Tạo hình, khối trang trí đồ dùng	
26	Làm biển báo giao thông	Bài 9: Làm biển báo giao thông		26		
27		Bài 9: Làm biển báo giao thông		27		
28		Bài 9: Làm biển báo giao thông	4	28	BÀI HỌC STEM:" Làm biển báo giao thông" * Môn chủ đạo: Công nghệ * Môn Toán: Biết đo lượng để làm các loại biển báo * Môn mỹ thuật: Tạo hình, khối trang trí * LG ATGT	
29		Bài 9: Làm biển báo giao thông		29	GDKNS: Hiểu được ý nghĩa của các loại biển báo khi tham	
30		Bài 10: Làm đồ chơi		30		

31	Làm đồ chơi	Bài 10: Làm đồ chơi		31		
32		Bài 10: Làm đồ chơi	4	32		
33		Bài 10: Làm đồ chơi		33	BÀI HỌC STEM: "Làm đồ chơi" *Môn chủ đạo: Công nghệ *Môn Toán: Giải quyết được một số vấn đề liên quan tới đo lường, gấp, cắt.. *Môn mỹ thuật: Tạo được sản phẩm có sự tương phản của hình, khối dạng cơ bản. Trưng bày giới thiệu được sản phẩm, mục đích sử dụng.	
34,35	Ôn tập, kiểm tra		2	34,35		
Tổng cộng			35			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3 □
Môn: TỰ NHIÊN XÃ HỘI NĂM HỌC 2025 -2026

Cả năm: 35 tuần x 2 tiết /tuần = 70 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 2 tiết =36 tiết.

Học kỳ II: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình. (Tiết 1)	3	1		
		Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình. (Tiết 2)		2		
2		Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình. (Tiết 3)		3		
		Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà (Tiết 1)	2	4		
3		Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà (Tiết 2)		5	LGGD STEM	
		Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (Tiết 1)	2	6	GDBVMT	
4		Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (Tiết 2)		7	GDĐP	
		Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (Tiết 1)	2	8		
5		Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (Tiết 2)		9		
		CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (Tiết 1)	2	10	
6	Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (Tiết 2)		11			
	Bài 6: Truyền thống trường em (Tiết 1)		2	12		
7	Bài 6: Truyền thống trường em (Tiết 2)			13		
	Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (Tiết 1)		3	14		
8	Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (Tiết 2)			15		
	Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (Tiết 3)			16	GDBVMT	
9			Bài 8: Ôn tập chủ đề Trường học (Tiết 1)	2	17	Tích hợp môn HĐTN chủ đề: Mái trường em yêu. Tiết 3
		Bài 8: Ôn tập chủ đề Trường học (Tiết 2)	18			
		Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (Tiết 1)		19		

10	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (Tiết 2)	3	20			
11		Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (Tiết 3)		21	GDBVMT		
12		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 1)	3	22			
		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 2)		23			
13		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 3)	3	24	GDBVMT		
		Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (Tiết 1)		25	LGGDĐP: Chủ đề 7: Các di tích lịch sử văn hóa trên quê hương em (HĐ2)		
		Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (Tiết 2)			GDĐP-		
14		Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (Tiết 3)	2	26	GDĐP LGGD STEM		
		Bài 12: Ôn tập chủ đề. Cộng đồng địa phương (Tiết 1)		27			
		Bài 12: Ôn tập chủ đề. Cộng đồng địa phương (Tiết 2)		28		Giao tiếp và hợp tác Năng lực định hướng nghề nghiệp liên quan.	
15	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (Tiết 1)	3	29			
		Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (Tiết 2)		30			
		Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (Tiết 3)		31	LGGD STEM		
16			Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (Tiết 1)	2	32		
17			Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (Tiết 2)		33		
			Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 1)		34		
		Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 2)	35				

18	ĐỘNG VẬT		3	36		
		Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 3)			ôn tập	
19		Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (Tiết 1)	2	37		
		Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (Tiết 2)		38		
20		Bài 17: Ôn tập chủ đề: Thực vật và động vật (Tiết 1)	2	39		
	Bài 17: Ôn tập chủ đề: Thực vật và động vật (Tiết 2)	40				
21	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (T 1)	2	41		
				42	LGGD STEM	
		Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (T 2)				
22			2	43		
		Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (Tiết 1)				
		Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (Tiết 2)			44	
23		Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (T 1)	2	45		
				46		
24		Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (T 2)				
		Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (Tiết 1)	2	47		
		Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (Tiết 2)		48		
25			2	49		
		Bài 22: Cơ quan thần kinh (T 1)				
		Bài 22: Cơ quan thần kinh (T2)		50		
26		Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (Tiết 1)	2	51		
	Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (Tiết 2)	52				
		1	53			
		Bài 24: Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe				

27		Bài 25: Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe có hại cho sức khỏe	1	54		
28	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 26: Xác định các phương trong không gian (Tiết 1)	2	55		
		Bài 26: Xác định các phương trong không gian (Tiết 2)		56		
29		Bài 27: Trái đất và các đới khí hậu (Tiết 1)	2	57		
		Bài 27: Trái đất và các đới khí hậu (Tiết 2)		58	Tích hợp môn HĐTN chủ đề: Làm bạn với Thiên nhiên. Tiết 1	
30		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (Tiết 1)	3	59		
		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (Tiết 2)		60	LGGD HNVLaò	
				61	LGGD STEM	
31		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (Tiết 3)	2			
		Bài 29: Mặt trời, Trái đất, Mặt Trăng (Tiết 1)		62		
		Bài 29: Mặt trời, Trái đất, Mặt Trăng (Tiết 2)		63	LGGD STEM	
32		Bài 30: Ôn tập chủ đề: Trái đất và bầu trời (Tiết 1)	2	64		
		Bài 30: Ôn tập chủ đề: Trái đất và bầu trời (Tiết 2)		65		
33		Đánh giá thường xuyên	5	66		
34		Đánh giá thường xuyên		67		
		Đánh giá thường xuyên		68		
		Đánh giá thường xuyên		69		
35		Đánh giá thường xuyên		70		

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Năm học: 2025 - 2026

Cả năm: 35 tuần x 3 tiết /tuần = 105 tiết
Học kỳ I: 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết.
Học kỳ II: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết

Tuần , tháng	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH	Bài 1: Chân dung em – Nét riêng mỗi người.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào năm học mới	1	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chân dung em	1	2	LGGD STEM - T2 HĐ2 trang 6)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nét riêng của mỗi người.	1	3		
2		Bài 2: Sở thích của em- tài năng học trò				
		Sinh hoạt dưới cờ: Câu lạc bộ theo sở thích.	1	4		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sở thích của em	1	5	Tích hợp GDLTCM, ĐĐLS: HS hiểu được bản thân, trình bày được sở thích của mình.	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tài năng học trò.	1	6	Tích hợp GDLTCM, ĐĐLS: HS tự tin thể hiện cảm xúc và hành vi yêu thương.	
3		Bài 3: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu tài năng của học trò	1	7		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn.	1	8		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sản phẩm theo sở thích.	1	9		
4		Bài 4: Đọc sách theo sở thích- danh mục sách theo sở thích.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu sản phẩm của các câu lạc bộ	1	10		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đọc sách theo sở thích	1	11		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Danh mục sách theo sở thích.	1	12		

5	CHỦ ĐỀ 2: Rèn nếp sống	Bài 5: Thời gian biểu của em- quý trọng thời gian.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Đêm hội trăng rằm	1	13		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thời gian biểu của em	1	14	Tích hợp GDLTCM, ĐĐLS: HS Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân và bước đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra.	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Quý trọng thời gian.	1	15		
6		Bài 6: Cuốn sổ nhắc việc – làm việc theo kế hoạch				
		Sinh hoạt dưới cờ: Sách bút thân yêu.	1	16		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cuốn sổ nhắc việc	1	17		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Làm việc theo kế hoạch	1	18		
7		Bài 7: Ứng xử với đồ cũ – Phân loại đồ cũ				
		Sinh hoạt dưới cờ: Hội chợ trao đổi đồ dùng, đồ chơi.	1	19		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ứng xử với đồ cũ	1	20		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Phân loại đồ cũ.	1	21		
8		Bài 8: Người tiêu dùng thông minh – Cũ mà vẫn tốt.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội: "tiêu dùng thông minh"	1	22		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người tiêu dùng thông minh.	1	23		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cũ mà vẫn tốt.	1	24		
		Bài 9: Lớp học của em – Lớp học thân thương				
		Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào xây dựng "tủ sách lớp học".	1	25		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lớp học của em	1	26		

9		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề : Lớp học thân thương.	1	27	LGGD STEM- 15 trang 30. Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm. Biết cách hòa giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.	
10	CHỦ ĐỀ 3: Em yêu trường em	Bài 10: Bảo vệ tình bạn – Chúng mình hiểu nhau				
		Sinh hoạt dưới cờ: Triển lãm tranh về chủ đề “ Tình bạn”	1	28		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo vệ tình bạn	1	29		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chúng mình hiểu nhau	1	30		
11		Bài 11: Phấn đấu trở thành Đội viên – Tự hào về Đội ta				
		Sinh hoạt dưới cờ: Gương sáng đội ta	1	31		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phấn đấu trở thành đội viên	1	32	Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Tham gia các hoạt động của Sao nhi đồng , Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về Đội ta.	1	33		
12		Bài 12: Thầy cô trong mắt em- Món quà tặng thầy cô.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	1	34		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thầy cô trong mắt em	1	35		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà tặng thầy cô	1	36		
13		Bài 13: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp- Đôi tay khéo léo.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Tự phục vụ bản thân	1	37		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp	1	38	Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đôi tay khéo léo.	1	39	LGGD STEM tiết 3 - trang 41	
		Bài 14 : Góc học tập đáng yêu - Góc nhà thân thương.				

14	CHỦ ĐỀ 4: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp.	Sinh hoạt dưới cờ: Thư viện em yêu.	1	40			
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Góc học tập đáng yêu	1	41			
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Góc nhà thân thương	1	42			
Bài 15: Nhà là tổ ấm - Em chăm sóc nhà cửa							
Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12		1	43				
Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nhà là tổ ấm		1	44				
Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Em chăm sóc nhà cửa		1	45				
Bài 16 : Nhà sạch thì mát - Chăm làm việc nhà							
Sinh hoạt dưới cờ: Nét đẹp học trò		1	46				
16		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nhà sạch thì mát	1	47			
	Sinh hoạt lớp : Sinh hoạt theo chủ đề: Chăm làm việc nhà.	1	48				
	Bài 17: Đồ dùng của người thân - Câu chuyện yêu thương						
17	CHỦ ĐỀ 5:Gia đình thân thương	Sinh hoạt dưới cờ: Kỉ niệm theo ta	1	49			
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đồ dùng của người thân	1	50			
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Câu chuyện yêu thương.	1	51			
Bài 18: Lá thư tri ân - Tình cảm gia đình							
Sinh hoạt dưới cờ: Biết ơn người thân trong gia đình.		1	52				
Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lá thư tri ân		1	53	LGGD STEM tiết 2- trang 53			
Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Tình cảm gia đình		1	54				
Bài 19: Lao động và thu nhập gia đình - Mua sắm tiết kiệm							
Sinh hoạt dưới cờ: Cùng người thân sum họp Tết		1	55				
Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lao động và thu nhập gia đình		1	56				
19		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Mua sắm tiết kiệm	1	57	LGGDĐP: Chủ đề 4: Tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên (HĐ2: Cùng chuẩn bị cho ngày Tết).		
		Bài 20: Tiết kiệm điện, nước trong gia đình - Sử dụng thiết bị điện, nước					
		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội "gia đình"	1	58			
20		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tiết kiệm điện, nước trong gia đình	1	59			

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sử dụng thiết bị điện, nước.	1	60		
21	CHỦ ĐỀ 6: Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh	Bài 21:Bếp, nhà em. Tiêu chí đánh giá của ông Táo.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Vì tầm vóc việt	1	61		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bếp nhà em	1	62		
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Tiêu chí đánh giá của ông Táo.	1	63		
22		Bài 22: Ăn sạch - Thực phẩm sạch.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Ăn uống lành mạnh	1	64		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn sạch	1	65		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Thực phẩm sạch	1	66		
23		Bài 23:Bên mâm cơm - Quy tắc ứng xử khi ăn uống.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.	1	67		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bên mâm cơm.	1	68		
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Quy tắc ứng xử khi ăn uống	1	69		
24		Bài 24: Ăn uống ngoài hàng quán - Cẩm nang ăn uống an toàn.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Tự bảo vệ bản thân	1	70		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn uống ngoài hàng quán	1	71	LGGDQCN: Khi ăn uống ngoài hàng quán đảm bảo VSATTP và chỉ ra được một số nguy cơ mất vệ sinh ATTP. (HĐ2 - tr71)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cẩm nang ăn uống an toàn	1	72		
25		Bài 25: Truyền thống quê hương em. Tự hào về truyền thống quê hương.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Làng nghề truyền thống	1	73		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Truyền thống quê hương em	1	74	LGGDDP: Chủ đề 1: Sinh hoạt cộng đồng của các dân tộc ở Điện Biên (HĐ2: Sinh hoạt cộng đồng của các dân tộc ở Điện Biên). Chủ đề 3: Nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc ở Điện Biên (HĐ1)	

		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về truyền thống quê hương.	1	75		
26	CHỦ ĐỀ 7 : Hoạt động vì cộng đồng	Bài 26 : Mùa đông ấm, mùa hè vui. Món quà tặng bạn.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào "mùa đông ấm, mùa hè vui"	1	76		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Mùa đông ấm, mùa hè vui.	1	77	LGGDQCN: Quyền được tìm kiếm, thu thập các thông tin dưới mọi hình thức theo qui định của pháp luật và quyền được đảm bảo an sinh xã hội theo qui định của pháp luật. (HĐ1-Tr77)	
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà tặng bạn.	1	78	Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng	
27		Bài 27: Giúp đỡ người khuyết tật. Đồng cảm với người khuyết tật.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện về lòng nhân ái.	1	79		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người khuyết tật.	1	80	LGGDQCN: Quyền của người khuyết tật. (HĐ1-Tr79)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đồng cảm với người khuyết tật.	1	81	Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.	
28		Bài 28: Quê hương tươi đẹp. Tự hào về vẻ đẹp quê hương.			Tích hợp môn Tiếng Việt chủ đề: Đất nước ngàn năm, môn MT	
		Sinh hoạt dưới cờ: Cảnh quan thiên nhiên địa phương em.	1	82	LGGDĐP: Chủ đề 6:Danh lam thắng cảnh (HĐ1)	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quê hương em tươi đẹp.	1	83		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về vẻ đẹp quê hương.	1	84		
29		Bài 29: Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên. Tuyên truyền viên nhí.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ thiên nhiên.	1	85		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên.	1	86	Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên thông qua các hoạt động tham quan dã ngoại.	

	CHỦ ĐỀ 8: Làm bạn với Thiên nhiên	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tuyên truyền viên nhí.	1	87		
30		Bài 30 : Môi trường kêu cứu. Bảng thông tin môi trường.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Phóng viên môi trường nhí.	1	88		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường kêu cứu.	1	89	Tích hợp GDLTCTM, ĐĐLS: Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi về phòng- chống ô nhiễm môi trường thông qua các hoạt động tham quan dã ngoại	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Bảng thông tin môi trường.	1	90		
31		Bài 31 : Môi trường xanh. Hành động vì môi trường.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Phòng, chống ô nhiễm môi trường.	1	91		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường xanh.	1	92		
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Hành động vì môi trường.	1	93		
32	CHỦ ĐỀ 9: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp	Bài 32: Nghề em yêu thích. Đức tính nghề nghiệp				
		Sinh hoạt dưới cờ: Thế giới nghề nghiệp quanh em.	1	94		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề em yêu thích.	1	95		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đức tính nghề nghiệp.	1	96		
33		Bài 33 : Người lao động tương lai. Tám gương nghề nghiệp.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội những người lao động tương lai.	1	97		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người lao động tương lai.	1	98		
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Tám gương nghề nghiệp.	1	99		
34		Bài 34: An toàn là bạn. Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động.				
		Sinh hoạt dưới cờ: Kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ.	1	100		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: An toàn là bạn.	1	101		

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động.	1	102		
		Bài 35 : Hồ sơ trải nghiệm. Buổi liên hoan cuối năm				
		Sinh hoạt dưới cờ: Lễ tổng kết năm học.	1	103		
35		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hồ sơ trải nghiệm.	1	104		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Buổi liên hoan cuối năm.	1	105		

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

Năm học: 2025 - 2026

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết /tuần = 35 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết =18 tiết.

Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng	Tiết theo PPCT		
1+2	Chủ điểm 1: Em yêu Tổ quốc Việt Nam					
1		Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (T1)	2	1	QCN:Quyền có quốc tịch; Quyền được sống trong môi trường trong lành; ĐĐLS:Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca	
2		Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (T2)		2	QCN:Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; Quyền sống và phát triển. Bồn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước. Đ ĐLS:Yêu quý , bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước. tự hào được là người Việt Nam ☐	
3		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T1)	3	3		
4		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T2)		4	LG môn Âm nhạc Hát quốc ca Việt Nam	
5		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T3)		5	Tích hợp LG hữu nghị Việt Lào(HĐ4- tr 15)	
6	Chủ điểm 2: Quan tâm hàng xóm, láng giềng	Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (T1)	4	6		
7		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (T2)		7	QCN:Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí; Đ ĐLS:Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng	
8		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (T3)		8	Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.	
9		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (T4)		9	Bồn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.	
10	Chủ điểm : Ôn tập giữa học	Thực hành giữa học kì I	1	10		
11	Chủ điểm 3:	Bài 4: Ham học hỏi (T1)		11	Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi	
12		Bài 4: Ham học hỏi (T2)		12	Quyền được học tập.	

13	Ham học hỏi	Bài 4: Ham học hỏi (T3)	4	13	QCN: Bốn phận trẻ em đối với bản thân.ĐĐLS:-Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình,-Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.	
14				14		
15	Chủ điểm 4: Giữ lời hứa.	Bài 5: Giữ lời hứa (T1)	3	15	ĐĐLS:Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa -Biết vì sao phải giữ lời hứa	
16		Bài 5: Giữ lời hứa (T2)		16		
17		Bài 5: Giữ lời hứa (T3)		17	ĐĐLS - Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể - Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa	
18	Ôn tập học kì I.	Thực hành rèn kĩ năng	1	18		
19	Chủ điểm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ.	Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (t1)	3	19	QCN:Quyên được phát triển. Quyên được học tập. ĐĐLS:Nêu được một số biểu hiện của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ	
20		Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (t2)		20	Quyên được tham gia.	
21		Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (t3)		21	Bốn phận trẻ em đối với bản thân. -Đ ĐLS:Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch có chất lượng -Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ	Giao tiếp và hợp tác
22	Chủ điểm: Khám phá bản thân	Bài 7: Khám phá bản thân (T1)	5	22	-Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè. Nhận biết được lợi của việc xử lí bất hòa với	
23		Bài 7: Khám phá bản thân (T2)		23	Quyên giữ gìn bản sắc.	
24		Bài 7: Khám phá bản thân (T3)		24	Quyên được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.	
25		Bài 7: Khám phá bản thân (T4)		25	Quyên được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	
26		Bài 7: Khám phá bản thân (T5)		26	Bốn phận đối với bản thân. Sẵn sàng giúp đỡ bạn xử lí bất hòa với nhau	
27	Chủ điểm : Ôn tập giữa học kì II	Thực hành rèn kĩ năng	1	27		
28	Chủ đề: Xử lí bất hòa với	Bài 8: Xử lí bất hòa với bạn bè(T1)	3	28	Quyên được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.	
29		Bài 8: Xử lí bất hòa với bạn bè(T2)		29	Quyên được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	

30	hòa với bạn hòa.	Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè(T3)		30	Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng. Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội	
31	Chủ đề: Tuân thủ quy tắc An toàn giao thông.	Bài 9: Đi bộ an toàn (T1)	2	31	- Tích hợp KNS: HS có ý thức, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng(An toàn khi tham gia giao thông) Tích hợp GDMT: HS tuân thủ quy định giữ gìn vệ sinh nơi công cộng (khi tham quan khu di tích lịch sử không vứt rác bừa bãi, không viết, vẽ lên bức tường. Bảo vệ cây hoa nơi công cộng, biết bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa) □ - Tích hợp địa phương: HS nêu được các loại đường giao thông, kể tên được các phương tiện giao thông được sử dụng phổ biến.Đ ĐLS:-Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp -Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	
32		Bài 9: Đi bộ an toàn (T2)		32	Tích hợp ANQP: HS biết được những việc nên và không nên làm để bảo vệ di Tích lịch sử, văn hóa. Đ ĐLS: Tuân thủ quy tắc ATGT phù hợp với lứa tuổi. Đồng tình với những hành vi Tuân thủ quy tắc ATGT. không Đồng tình với những hành vi không Tuân thủ quy tắc ATGT Tích hợp GDMT: HS tuân thủ quy định giữ gìn vệ sinh nơi công cộng (khi tham quan khu di tích lịch sử không vứt rác bừa bãi, không viết, vẽ lên bức tường. Bảo vệ cây hoa nơi công cộng, biết bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa) □	
33		Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (T1)	2	33	Tích hợp ANQP: HS biết được những việc nên và không nên làm để bảo vệ di Tích lịch sử, văn hóa. - LGATGT	
34		Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (T2)		34	Quyền được đảm bảo an toàn.	
35	ÔN TẬP CUỐI HK II	Thực hành rèn kỹ năng	1	35	Tích hợp KNS: HS có ý thức, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng(An toàn khi tham gia giao thông) Tích hợp GDMT: HS tuân thủ quy định giữ gìn vệ sinh nơi công cộng (khi tham quan khu di Tích lịch sử không vứt rác bừa bãi, không viết, vẽ lên bức tường. bảo vệ cây hoa nơi công cộng, biết bảo vệ di Tích lịch sử, văn hóa) LG ATGT	

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 3

(Bộ sách kết nối tri thức)

Cả năm: 35 tuần x 2 tiết /tuần = 70 tiết

Học kì I: 18 tuần x 2 tiết =36 tiết.

Học kì II: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết

Tuần/ Tháng	Chương trình sách giáo khoa			Tiết theo PPCT	Tiết/ thời lượng học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Bài	Tên tiết học				
Tuần 1	CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ	Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại	Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc và ngược lại. Trò chơi: “đi qua suối”.	1	1T/35P	Kỹ năng phòng, tránh tai nạn đuối nước cho HS tiểu học	
			Ôn biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc và ngược lại. Trò chơi: “đi qua suối”.	2	1T/35P	Kỹ năng phòng, tránh tai nạn đuối nước cho HS tiểu học	
Tuần 2			Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành ba hàng dọc và ngược lại. Trò chơi: “Làm theo hiệu lệnh ”.	3	1T/35P		
			Ôn biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc và ngược lại. Trò chơi: “Làm theo hiệu lệnh ”.	4	1T/35P		
Tuần 3		Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại	Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai hàng ngang và ngược lại. Trò chơi: “Nhảy ô”.	5	1T/35P		
			Ôn biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai hàng ngang và ngược lại. Trò chơi “Nhảy ô”.	6	1T/35P		
Tuần 4			Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang và ngược lại. Trò chơi “ Chọi gà”.	7	1T/35P		
			Ôn biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang và ngược lại. Trò chơi “ Chọi gà”.	8	1T/35P		
Tuần 5		Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại	Biến đổi đội hình từ một vòng tròn, thành 2 vòng tròn và ngược lại. Trò chơi “ Vòng tròn”.	9	1T/35P		
			Ôn biến đổi đội hình từ một vòng tròn, thành 2 vòng tròn và ngược lại. Trò chơi “Vòng tròn”.	10	1T/35P		
Tuần 6		Bài 4: Động	Học động tác đi đều. Trò chơi “ Chạy theo hình tam giác”.	11	1T/35P		
			Ôn động tác đi đều. Trò chơi “ Chạy theo hình tam giác”.	12	1T/35P		

Tuần 7		tác đi đều, đứng lại	Học động tác đứng lại. Trò chơi “Vòng tròn”.	13	1T/35P		
			Ôn động tác đi đều, đứng lại. Trò chơi “Vòng tròn”.	14	1T/35P		
Tuần 8	Kiểm tra		Kiểm tra đánh giá: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc, một hàng ngang thành hai, ba hàng dọc, hai, ba hàng ngang và ngược. Đi đều, đứng lại.	15	1T/35P		
		Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay	Học động tác vươn thở và động tác tay. Trò chơi: “Đua ô tô”.	16	1T/35P		
Ôn động tác vươn thở và động tác tay. Trò chơi : “Đua ô tô”.			17	1T/35P			
Tuần 9	CHỦ ĐỀ: BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG	Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.	Học động tác chân, động tác lườn. Trò chơi: “Chim về tổ”.	18	1T/35P		
Ôn Động tác chân, động tác lườn. Học động tác bụng. Trò chơi “Chim về tổ”.			19	1T/35P			
Tuần 10		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa.	Học động tác phối hợp, động tác nhảy. Trò chơi “Chuyển đồ vật”.	20	1T/35P		
			Ôn động tác phối hợp, động tác nhảy. Học động tác điều hòa. Trò chơi: “Chuyển đồ vật”.	21	1T/35P		
			Ôn 8 động tác của bài thể dục phát triển chung. Trò chơi: “Chui qua hầm”.	22	1T/35P		
Tuần 11							
Tuần 12	Kiểm tra		Kiểm tra, đánh giá bài thể dục phát triển chung.	23	1T/35P		
		Bài 1: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng	Học di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ, lớn trên đường thẳng. Trò chơi: “Chạy tiếp sức”.	24	1T/35P		
Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ, lớn trên đường thẳng. Trò chơi: “Trao đồ vật tiếp sức”.			25	1T/35P			
Học bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng. Trò chơi: “Trao đồ vật tiếp sức”.			26	1T/35P			
Ôn bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng. Trò chơi: “Chạy tiếp sức”.			27	1T/35P			
Học di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ trên đường gấp khúc. Trò chơi: “Chạy tiếp sức”.			28	1T/35P			
Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ trên đường gấp khúc. Trò chơi: “Chạy tiếp sức”.			29	1T/35P			
Tuần 13							
Tuần 14							
Tuần							

15	CHỦ ĐỀ: TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN	Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc	Học di chuyển vượt qua chướng ngại vật lớn trên đường gấp khúc. Trò chơi: “Trời nắng trời mưa”.	30	1T/35P		
Tuần 16			Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật lớn trên đường gấp khúc. Trò chơi: “Trời nắng trời mưa ”.	31	1T/35P		
			Học bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc. Trò chơi: “Lộn cầu vòng”.	32	1T/35P		
Tuần 17				Ôn bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc. Trò chơi: “Lộn cầu vòng”.	33	1T/35P	
		Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại vật trên địa hình	Học di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại vật nhỏ trên địa hình. Trò chơi: “Di chuyển tiếp sức theo cặp”.	34	1T/35P		
Ôn di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại vật nhỏ trên địa hình. Trò chơi: “Di chuyển tiếp sức theo cặp”.			35	1T/35P			
Tuần 18	Kiểm tra		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại học kì I: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng; trên đường gấp khúc.	36	1T/35P		
Tuần 19	TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại vật trên địa hình	Học di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại vật lớn trên địa hình. Trò chơi: “Di chuyển tiếp sức theo cặp ”.	37	1T/35P		
Tuần 20			Ôn di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại vật lớn trên địa hình. Trò chơi: “Thi xếp hàng”.	38	1T/35P		
			Học bài tập phối hợp di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại vật trên địa hình. Trò chơi: “Thi xếp hàng”.	39	1T/35P		
			Ôn bài tập phối hợp di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại vật trên địa hình. Trò chơi: “Di chuyển tiếp sức theo cặp”.	40	1T/35P		
Tuần 21			Học bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi: “Lăn bóng qua đường đích đặc”.	41	1T/35P		
Ôn bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi: “Lăn bóng qua đường đích đặc”.			42	1T/35P			
	Bài 4: Bài tập tại chỗ	Học bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay theo cặp. Trò chơi: “ Mèo đuổi chuột”.	43	1T/35P			

Tuần 22		tung - bắt bóng bằng hai tay	Ôn bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay theo cặp. Trò chơi: “ Mèo đuổi chuột”.	44	1T/35P		
Tuần 23		Bài 5: Bài tập di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay	Học bài tập di chuyển tung - Bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi: “Chim về tổ”.	45	1T/35P		
	Ôn bài tập di chuyển tung - Bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi: “Chạy đích đắc trao bóng tiếp sức”.		46	1T/35P			
Tuần 24	Học bài tập di chuyển tung - Bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi: “Chạy đích đắc trao bóng tiếp sức”.		47	1T/35P			
	Ôn bài tập di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi: “ Chim về tổ”.		48	1T/35P			
Tuần 25	Kiểm tra		Kiểm tra đánh giá: Bài tập tại chỗ; di chuyển tung - Bắt bóng bằng hai tay.	49	1T/35P		
	THỂ THAO TỰ CHỌN: BÓNG RỔ	Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng.	Học bài tập tại chỗ hai tay chuyền bóng cho nhau trên cao ngang đầu và tại chỗ nhồi bóng bằng hai tay liên tục. Trò chơi: “Lăn bóng qua vật cản tiếp sức”.	50	1T/35P		
Tuần 26			Ôn bài tập tại chỗ hai tay chuyền bóng cho nhau trên cao ngang đầu và tại chỗ nhồi bóng bằng hai tay liên tục. Trò chơi: “Lăn bóng qua vật cản tiếp sức”.	51	1T/35P		
			Học bài tập di chuyển lên trước kết hợp hai tay chuyền bóng cho nhau; Lăn bóng qua lại theo cặp. Trò chơi: “Di chuyển theo hiệu lệnh”.	52	1T/35P		
Tuần 27			Ôn bài tập di chuyển lên trước kết hợp hai tay chuyền bóng cho nhau; Lăn bóng qua lại theo cặp. Trò chơi: “Di chuyển theo hiệu lệnh”.	53	1T/35P		
		Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng	Học động tác dẫn bóng theo hướng thẳng. Trò chơi: “Dẫn bóng qua vật cản tiếp sức”.	54	1T/35P		
Tuần 28			Ôn động tác dẫn bóng theo hướng thẳng. Trò chơi: “Dẫn bóng qua vật cản tiếp sức”.	55	1T/35P		
			Học động tác dẫn bóng đổi hướng. Trò chơi: “Hoàng Anh - Hoàng Yến”.	56	1T/35P		
Tuần 29			Ôn động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, đổi hướng. Trò chơi: “Hoàng Anh - Hoàng Yến”.	57	1T/35P		
		Bài 3: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực	Học BT động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Chuyền bóng 20 ”.	58	1T/35P		
Tuần 30			Ôn BT động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Chuyền bóng 20 ”.	59	1T/35P		
			Ôn BT động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Tìm người chỉ huy”.	60	1T/35P		
Tuần 31			Ôn BT động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Tìm người chỉ huy”.	61	1T/35P		
	THỂ THAO TỰ		Ôn BT động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Tìm người chỉ huy”.	62	1T/35P		

Tuần 32	CHỌN: BÓNG RỔ	Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng - ném rổ bằng hai tay trước ngực	Học bài tập phối hợp dẫn bóng - Ném bóng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Bóng chuyền 4”.	63	1T/35P		
			Ôn bài tập phối hợp dẫn bóng - Ném bóng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Bóng chuyền 4”.	64	1T/35P	Kỹ năng phòng, tránh tai nạn đuối nước cho HS tiểu	
Tuần 33			Ôn bài tập phối hợp dẫn bóng - Ném bóng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Nhóm 3 nhóm 7”.	65	1T/35P	Kỹ năng phòng, tránh tai nạn đuối nước cho HS tiểu	
			Ôn bài tập phối hợp dẫn bóng - Ném bóng hai tay trước ngực. Trò chơi: “Nhóm 3 nhóm 7”.	66	1T/35P	Kỹ năng phòng, tránh tai nạn đuối nước cho HS tiểu	
Tuần 34	Kiểm tra		Kiểm tra môn thể thao tự chọn	67	1T/35P		
			Ôn tập học kì II	68	1T/35P		
Tuần 35	Kiểm tra		Kiểm tra đánh giá chất lượng học kì II (TCRLTT)	69	1T/35P		
			Kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể	70	1T/35P		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ÂM NHẠC LỚP 3
NĂM HỌC 2025- 2026

HỌC KÌ I						
Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài	Tiết học/Thời lượng	Tiết theo PP chương trình		
1	Chủ đề 1: Lễ hội âm thanh	Học bài hát: Múa lân	4	1		
2		Ôn bài hát: Múa lân - Đọc nhạc: Bài số 1		2		
3		Ôn đọc nhạc: Bài số 1 - Thường thức Âm nhạc: Dân trống dân tộc		3		
4		Tổ chức hoạt động Vận dụng -sáng tạo		4		
5	Chủ đề 2: Em yêu tổ quốc Việt Nam	Học bài hát: Quốc ca Việt Nam	4	5		
6		Ôn bài hát: Quốc ca Việt nam - Nghe nhạc: Ca ngợi tổ quốc		6		
7		Nhạc cụ: Ma - ra - cat (Maracas)		7		
8		Tổ chức hoạt động Vận dụng - sáng tạo		8		
9	Chủ đề 3: Vui đến trường	Học bài hát: Vui đến trường	4	9		
10		Ôn bài hát: Vui đến trường - Đọc nhạc: Bài số 2		10		
11		Ôn đọc nhạc: Bài số 2 - Nghe nhạc: Đi học ☐		11		
12		Tổ chức hoạt động Vận dụng - sáng tạo		12		
13	Chủ đề 4: Em	Học bài hát : Khúc nhạc trên nương xa		13		
14		Ôn hát; Khúc nhạc trên nương xa - Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ		14		

15	yêu lần điều dân ca	Nghe nhạc: Suối đàn T`rưng Thường thức âm nhạc <i>Những khúc hát ru</i>	4	15		
16		Tổ chức hoạt động Vận dụng - Sáng tạo		16		
17		Ôn tập cuối học kỳ 1	1	17		
18		Kiểm tra đánh giá học kỳ 1	1	18		
HỌC KỲ II						
19	Chủ đề 5: Đón xuân về	Học bài hát: Đón xuân về	4	19		
20		Ôn bài hát: Đón xuân về - Đọc nhạc: Bài số 3		20		
21		Ôn đọc nhạc: Bài số 3 Thường thức Âm nhạc: Giới thiệu đàn Vi – ô – lông (Violon)		21		
22		Tổ chức hoạt động Vận dụng sáng tạo		22		
23	Chủ đề 6: Đẹp mãi tuổi thơ	Học bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ	4	23		
24		Ôn bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ - Nghe nhạc: Ước mơ hồng □		24		
25		Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ		25		
26		tạo		26		
27	Chủ đề 7: Âm nhạc nước ngoài	Học bài hát: Con chim non	4	27		
28		Ôn bài hát: Con chim non Đọc nhạc: Bài số 4 □		28		
29		Ôn đọc nhạc: Bài số 4 Nghe nhạc: Van – xơ Pha – vô – rít (Valse Favorite)		29		
30		Tổ chức hoạt động Vận dụng -sáng tạo		30		
31	Chủ đề 8: Vui đón hè	Học bài hát: Hè về vui quá	3	31		
32		Ôn bài hát: Hè về vui quá - Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ		32		
33		Thường thức Âm nhạc: Ca nhạc Việt Âm nhạcHoạt động vận dụng – trải nghiệm		33		
34		Ôn tập cuối năm	1			
35		Kiểm tra và đánh gia cuối năm	1	34		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT - LỚP 3

NĂM HỌC 2025 - 2026

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết/tuần = 35 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	1	Em yêu mỹ thuật	1	1		
2	2	Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	2	2	Lồng ghép nội dung bảo tồn phát huy truyền thống văn hóa dân tộc (Mô phỏng lại mẫu hoa văn trên trang phục dân tộc)	
3		Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc		3		
4	3	Màu sắc em yêu	3	4		
5		Màu sắc em yêu		5		
6		Màu sắc em yêu		6		
7	4	Vẽ đẹp của khối	3	7	Lồng ghép giáo dục STEM: Ứng dụng kiến thức môn Toán về Khối trụ, khối tam giác, khối cầu, ... để tạo ra sản phẩm mỹ thuật.	
8		Vẽ đẹp của khối		8		
9		Vẽ đẹp của khối		9		
10	5	Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật	3	10		
11		Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật		11		
12		Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật		12		
13	6	Biết ơn thầy cô	4	13		
14		Biết ơn thầy cô		14		
15		Biết ơn thầy cô		15		
16		Biết ơn thầy cô		16		
17		Đánh giá định kì cuối học kì 1	1	17		
18	7	Cảnh vật quanh em	4	18	Lồng ghép giáo dục STEM: Ứng dụng kiến thức môn Công nghệ về gấp, cắt, dán đồ vật để tạo ra sản phẩm mỹ thuật.	
19		Cảnh vật quanh em		19		
20		Cảnh vật quanh em		20		
21		Cảnh vật quanh em		21		
22	8	Chân dung người thân trong gia đình	4	22		
23		Chân dung người thân trong gia đình		23		
24		Chân dung người thân trong gia đình		24		
25		Chân dung người thân trong gia đình		25		
26		Sinh hoạt trong gia đình		26		

27	9	Sinh hoạt trong gia đình	4	27	(Tích hợp với Tiết tiếng việt Chủ đề: Đất Nước; Hoạt động Trải Nghiệm)	
28		Sinh hoạt trong gia đình		28		
29		Sinh hoạt trong gia đình		29		
30	10	An toàn giao thông	4	30	Lồng ghép nội dung giáo dục về An toàn giao thông	
31		An toàn giao thông		31		
32		An toàn giao thông		32		
33		An toàn giao thông		33		
34		Đánh giá định kì cuối năm	1	34		
35		Trung bày sản phẩm	1	35		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH DÂN TỘC LỚP 3
Năm học: 2025- 2026

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết /tuần = 35 tiết
Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết =18 tiết.
Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	Em đã lớn khôn	Bài 1: Để sống khỏe mạnh	1	1+2	HĐ 4,5 giao về nhà	
2		Bài 2: Lời chào đi trước	1	3+4	HĐ 4,5 giao về nhà	
3		Bài 3: Sinh nhật thật vui	1	5+6	HĐ 4,5 giao về nhà	
4		Bài 4: Tự giác làm việc	1	7+8	LGATGT HĐ3; HĐ 4,5 giao về nhà	
5		Bài 5: Lời hứa của em	1	9+10	HĐ 4,5 giao về nhà	
6	Gia đình hạnh phúc	Bài 6: Tập làm đầu bếp	1	11+12	HĐ 4,5 giao về nhà	
7		Bài 7: An toàn khi ở nhà	1	13+14	HĐ 4,5 giao về nhà	
8		Bài 8: Để ông bà vui	1	15+16	HĐ 4,5 giao về nhà	
9		Bài 9: Làm người con ngoan	1	17+18	HĐ 4,5 giao về nhà	
10		Bài 10: Làm người anh tốt	1	19+20	HĐ 4,5 giao về nhà	
11	Mái trường mến yêu	Bài 11: Mẹ của em ở trường	1	21+22	HĐ 4,5 giao về nhà	
12		Bài 12: Những bài học hay	1	23+24	HĐ 4,5 giao về nhà	
13		Bài 13: Cùng học cùng chơi	1	25+26	HĐ 4,5 giao về nhà	
14		Bài 14: Để trường lớp sạch đẹp	1	27+28	HĐ 4,5 giao về nhà	
15		Bài 15: An toàn khi ở trường	1	29+30	HĐ 4,5 giao về nhà	
16	Quê hương em	Bài 16: Ngôi nhà sàn thân thương	1	31+32	HĐ 4,5 giao về nhà	
17		Bài 17: Hoa đẹp quê em	1	33+34	HĐ 4,5 giao về nhà	
18		Bài 18: Âm vang công chiêng	1	35+36	HĐ 4,5 giao về nhà	
19		Bài 19: Quả ngọt bốn mùa	1	37+38	HĐ 4,5 giao về nhà	

20		Bài 20: Món ăn truyền thống quê em	1	39+40	HĐ 4,5 giao về nhà	
21	Môi trường xung quanh em	Bài 21: Những con vật đáng yêu	1	41+42	HĐ 4,5 giao về nhà	
22		Bài 22: Con vật nhỏ có ích	1	43+44	HĐ 4,5 giao về nhà	
23		Bài 23: Những cảnh vật thân thương	1	45+46	HĐ 4,5 giao về nhà	
24		Bài 24: Giữ gìn lá phổi xanh	1	47+48	HĐ 4,5 giao về nhà	
25		Bài 25: Vì một trái đất tươi đẹp	1	49+50	HĐ 4,5 giao về nhà	
26	Thiên nhiên kì diệu	Bài 26: Ông mặt trời ấm áp	1	51+52	HĐ 4,5 giao về nhà	
27		Bài 27: Chị Hằng xinh đẹp	1	53+54	HĐ 4,5 giao về nhà	
28		Bài 28: Cô mây rực rỡ	1	55+56	HĐ 4,5 giao về nhà	
29		Bài 29: Mưa và nắng	1	57+58	HĐ 4,5 giao về nhà	
30		Bài 30: Ngày và đêm	1	59+60	HĐ 4,5 giao về nhà	
31	Đất nước và con người	Bài 31: Thủ đô Hà Nội thân yêu	1	61+62	HĐ 4,5 giao về nhà	
32		Bài 32: Núi rừng đại ngàn	1	63+64	HĐ 4,5 giao về nhà	
33		Bài 33: Biển đảo quê hương	1	65+66	HĐ 4,5 giao về nhà	
34		Bài 34: Bác Hồ kính yêu	1	67+68	HĐ 4,5 giao về nhà	
35		Bài 35: Chú bộ đội của em	1	69+70	HĐ 4,5 giao về nhà	

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TỰ CHỌN LỚP 3
Năm học: 2025- 2026

Cả năm: 35 tuần = 46 tiết

Học kỳ I: 18 tuần = 24 tiết.

Học kỳ II: 17 tuần = 22 tiết

Tuần				Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Tên môn	Tiết học/	Tiết theo		
1	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	1		
2	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	2		
3	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	3		
4	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	4		
5	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	5		
6	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	6		
7	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	7		
8	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	8		
9	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	9		
10	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	10		
11	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	11		
12	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	12		
13	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	13		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		14		
14	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	15		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		16		
15	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	17		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		18		
16	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	19		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		20		
17	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	21		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		22		
18	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	23		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		24		
19	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	25		
20	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	26		
21	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	27		
22	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	28		
23	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	29		
24	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	30		
25	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	31		
26	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	32		
27	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	33		
28	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	34		
29	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	35		
30	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		36		
31	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	37		

	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		38		
32	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	39		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		40		
33	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	41		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		42		
34	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	43		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		44		
35	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	45		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		46		

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 3
Năm học: 2025- 2026

Cả năm: 35 tuần = 22 tiết
Học kỳ I: 18 tuần = 12 tiết.
Học kỳ II: 17 tuần = 10 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên	Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên (Tiết 1)	1	1		
2		Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên (Tiết 2)	1	2		
3		Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên (Tiết 3)	1	3		
4	Trò chơi dân gian trên quê hương Điện Biên	Trò chơi dân gian trên quê hương Điện Biên (Tiết 1)	1	4		
5		Trò chơi dân gian trên quê hương Điện Biên (Tiết 2)	1	5		
6		Trò chơi dân gian trên quê hương Điện Biên (Tiết 3)	1	6		
7	Nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc ở Điện Biên	Nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc ở Điện Biên (Tiết 1)	1	7		
8		Nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc ở Điện Biên (Tiết 2)	1	8		
9		Nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc ở Điện Biên (Tiết 3)	1	9		
10	Ngày Tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên	Ngày Tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên (Tiết 1)	1	10		
11		Ngày Tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên (Tiết 2)	1	11		
12		Ngày Tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên (Tiết 3)	1	12		
19	Kể chuyện danh nhân, nghệ nhân	Kể chuyện danh nhân, nghệ nhân Điện Biên (Tiết 1)	1	13		
20		Kể chuyện danh nhân, nghệ nhân Điện Biên (Tiết 2)	1	14		

21	Điện Biên	Kể chuyện danh nhân, nghệ nhân Điện Biên (Tiết 3)	1	15		
22	Di tích danh lam thắng cảnh trên quê hương Điện Biên	Di tích danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương Điện Biên (Tiết 1)	1	16		
23		Di tích danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương Điện Biên (Tiết 2)	1	17		
24		Di tích danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương Điện Biên (Tiết 3)	1	18		
25	Các di tích lịch sử văn hóa trên quê hương Điện Biên	Các di tích lịch sử văn hóa trên quê hương Điện Biên (Tiết 1)	1	19		
26		Các di tích lịch sử văn hóa trên quê hương Điện Biên (Tiết 2)	1	20		
27		Các di tích lịch sử văn hóa trên quê hương Điện Biên (Tiết 3)	1	21		
28	Ôn tập	Ôn tập	1	22		

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

KẾ HOẠCH DẠY HỌC ĐỌC THƯ VIỆN LỚP 3

Năm học: 2025- 2026

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết /tuần = 35 tiết
Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết =18 tiết.
Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

Tuần	Nội dung chương trình			Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng			
1	Những trải nghiệm thú vị	Đọc truyện khám phá thế giới	1	1		Đọc cá nhân
2		Kể chuyện khám phá thế giới	1	2		Cùng đọc
3		Xem video về truyện khám phá thế giới	1	3		Đọc to nghe chung
4		Đọc sách tìm hiểu về luật an toàn giao thông	1	4	LGATGT, LGGDKNS	Đọc cặp đôi
5	Cổng trường rộng mở	Đọc truyện tìm hiểu về trường học	1	5		Đọc cá nhân
6		Kể truyện tìm hiểu về trường học	1	6		Cùng đọc
7		Xem video về trường học	1	7	GDKNS	Đọc to nghe chung
8		Đọc sách tìm hiểu về luật trẻ em	1	8		Đọc cặp đôi
9	Mái nhà yêu thương	Đọc truyện về chủ đề gia đình	1	9	GDKNS	Đọc cá nhân
10		Đọc truyện về chủ đề gia đình	1	10		Cùng đọc
11		Kể truyện về chủ đề gia đình	1	11		Đọc cặp đôi
12		Xem video về chủ đề gia đình	1	12		Đọc to nghe chung
13	Cộng đồng gắn bó	Đọc truyện về chủ đề cộng đồng	1	13	GDKNS	Đọc cá nhân
14		Đọc truyện về chủ đề cộng đồng	1	14		Cùng đọc
15		Kể chuyện về chủ đề cộng đồng	1	15		Đọc to nghe chung
16		Đọc sách về pháp luật	1	16		Đọc cặp đôi
17	Những sắc màu thiên nhiên	Đọc truyện về thiên nhiên kì thú	1	17		Đọc cá nhân
18		Đọc truyện về thiên nhiên kì thú	1	18		Cùng đọc
19		Kể chuyện về thiên nhiên kì thú	1	19		Đọc to nghe chung

20		Xem video về thiên nhiên kì thú	1	20		Đọc to nghe chung
21	Bài học về cuộc sống	Đọc truyện về Bác Hồ	1	21		Đọc cá nhân
22		Kể chuyện Bác Hồ	1	22		Cùng đọc
23		Xem video về cảnh đẹp đất nước	1	23		Đọc to nghe chung
24		Đọc tìm hiểu về phòng chống đuối nước	1	24	GDKNS	Đọc cặp đôi
25	Đất nước ngàn năm	Đọc truyện về Sự tích bánh chưng, bánh dày	1	25		Đọc cá nhân
26		Đọc truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh	1	26		Cùng đọc
27		Đọc truyện, tìm hiểu về các nhân vật lịch sử	1	27		Đọc cặp đôi
28		Tìm hiểu về danh lam thắng cảnh tại địa phương	1	28	Tích hợp môn HĐTN : CD Làm bạn với thiên nhiên; Môn Mĩ thuật bài: Người thân của em	Cùng đọc
29	Trái đất của chúng mình	Đọc sách tìm hiểu về trái đất	1	29		Đọc cá nhân
30		Kể những điều em biết về trái đất	1	30		Đọc cặp đôi
31		Xem video về trái đất	1	31		Đọc to nghe chung
32		Đọc sách tìm hiểu về luật bảo vệ môi trường	1	32	GDKNS	Đọc cá nhân
33		Xem vi deo về môi trường - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường	1	33		Đọc to nghe chung
34	Tìm hiểu lịch sử địa phương	Đọc sách tìm hiểu về các nhân vật lịch sử trong chiến dịch Điện Biên Phủ	1	34	GDKNS	Cùng đọc
35		Xem video về các gương anh hùng chiến dịch Điện Biên Phủ	1	35		Đọc to nghe chung

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Thảo